

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
NGHỆ AN**

Bản án số: 57/2017/HSST
Ngày: 24-11-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sầm Văn Dương

2. Ông Hà Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Văn Linh-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Việt

Ngày 24/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2017/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lộc Văn Ng, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1973 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản N, xã D, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Lớp 10/ 12; Dân tộc: Thái; Con ông: Lộc Văn T (Đã chết) và bà Lộc Thị T; Có vợ là Quang Thị Q và 02 con; Tiền án: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2003, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và năm 2013, bị Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 1.000.000^d về hành vi trộm cắp tài sản. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2017 cho đến nay; Có mặt.

2. Vi Văn S, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản N, xã D, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Lớp 02/ 12; Dân tộc: Thái; Con ông: Vi Văn C và bà Ngân Thị V; Có vợ là Lô Thị H và 02 con; Tiền sự: Chưa có; Tiền án: Chưa có; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2017 cho đến nay; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn S: Bà Nguyễn Thị T. Trợ giúp viên pháp lý.
Chi nhánh số 2. Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Lộc Văn Ng và Vi Văn S bị VKSND huyện Q truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào chiều ngày 13/7/2017, khi thấy S đến nhà chơi thì Ng rủ S về nhà lấy xe máy chở Ng lên huyện Q1 tìm mua Heroin với mục đích về sử dụng và khi về sẽ trả công cho Sơn 500.000^d. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, S đi xe máy chở Ng lên địa bàn huyện Q và tại khu vực rừng thuộc xã T, huyện Q1 thì gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết một số ma túy với trị giá 6.000.000^d. Cụ thể gồm có: 02 gói Heroin, 01 gói ma túy tổng hợp (Ma túy đá) và 02 viên ma túy tổng hợp màu hồng. Sau khi mua được số ma túy nói trên thì Ng và S sử dụng một ít Heroin bằng cách hít vào cơ thể rồi ngồi chờ đến đêm khuya thì đi về nhà. Khoảng 03 giờ 45 phút ngày 14/7/2017, tại khu vực bản N, xã D, huyện Q thì Ng và S đã bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa số ma túy nói trên cùng 01 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc đèn pin và 01 chiếc xe máy BKS 37G1-066.70.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lập vào hồi 11 giờ ngày 14/7/2017 tại Công an huyện Q xác định số ma túy thu giữ của Lộc Văn Ng và Vi Văn S bao gồm: 02 gói chất rắn màu trắng có tổng trọng lượng 17,115g; 01 gói chất rắn dạng tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,745g và 02 viên chất rắn màu hồng có tổng trọng lượng 0,195g.

Tại bản Kết luận giám định số 830/KL-PC45(MT) ngày 19/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Hai mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Lộc Văn Ng và Vi Văn S gửi tới giám định đều là chất ma túy (Heroin) và có tổng trọng lượng là 17,115g. Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Lộc Văn Ng và Vi Văn S gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine) và có trọng lượng 0,745g. Hai mẫu viên chất rắn màu hồng thu giữ của Lộc Văn Ng và Vi Văn S gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine) và có tổng trọng lượng là 0,195g.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã điều tra, xác minh làm rõ chiếc xe máy BKS 37G1-066.70 là tài sản hợp pháp của anh Vi Văn D. Việc Vi Văn S mượn chiếc xe máy sử dụng đi mua ma túy anh D không biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Châu đã trả lại chiếc xe máy nói trên cho anh Vi Văn D.

Cáo trạng số 55/VKS-HS ngày 15/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã quyết định truy tố bị cáo Lộc Văn Ng và Vi Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm h khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; điều 33 BLHS; khoản 3 điều 7 BLHS 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14. Xử phạt Lộc Văn Ng từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù.

- Điểm h khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33; khoản 3 điều 7 BLHS 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14. Xử phạt Vi Văn S từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và 01 chiếc đèn pin. Trả lại cho bị cáo Ng 01 chiếc điện thoại di động. Buộc các bị cáo phải chịu án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo-Bà Nguyễn Thị T trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Vi Văn S. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết liên quan đến nhân thân bị cáo như: trình độ văn hóa, là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ nghèo để áp dụng khoản 2 điều 46 BLHS cho bị cáo Vi Văn S. Đề nghị áp dụng điểm h khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 – khoản 2 điều 46; điều 20 BLHS; khoản 3 điều 7 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Vi Văn S từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Do bản thân là những người nghiện ma túy nên vào ngày 13/7/2017, Lộc Văn Ng đã rủ Vi Văn S đã đi lên địa bàn xã T, huyện Q1 tìm mua được một số lượng ma túy gồm nhiều loại với mục đích đưa về nhà để sử dụng dần. Sau khi mua được và trên đường về nhà thì Ng và S đã bị tổ công tác Công an huyện Q bắt quả tang vào rạng sáng ngày 14/7/2017 thu giữ nhiều loại ma túy cùng điện thoại di động, đèn pin và 01 chiếc xe máy.

Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Đủ sơ sở để kết luận, hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Số Heroin mà các bị cáo tàng trữ có trọng lượng 17,115g. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 của BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng các loại ma túy nói chung và Heroin nói riêng là chất gây nghiện được Nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo là người nghiện ma túy nhưng bị cáo không thật sự có ý thức cai nghiện để từ bỏ ma túy mà còn tìm mua ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện.

Đối với bị cáo Lộc Văn Ng là người khởi xướng và có vai trò chính trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã rủ rê và hứa hẹn trả công cho Vi Văn S khi cùng nhau đi mua ma túy về để sử dụng. Bản thân bị cáo Ng vào năm 2014 đã bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này chưa được xóa án tích. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2004 đã bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và năm 2013 đã bị Công an huyện Q xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo phạm tội lần này có tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS.

Đối với bị cáo Vi Văn S là người nghiện ma túy nên khi được Ng rủ rê và hứa hẹn trả công thì S cũng đã tích cực thực hiện hành vi phạm tội.

Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ biết ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Mặt khác theo quy định tại khoản 2 điều 249 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì với lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ có mức hình phạt tù quy định từ 05 năm 10 năm (nhẹ hơn so với khoản 1 điều 194 BLHS 1999). Cần áp dụng khoản 3 điều 7 BLHS 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Công văn 256/2017/TANDTC-PC ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân tối cao để xem xét quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Vi Văn S về việc áp dụng các tình tiết liên quan đến nhân thân để xem xét áp dụng khoản 2 điều 46 BLHS cho bị cáo khi lượng hình. Xét thấy, theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các tình tiết nêu trên không được xem là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 46 BLHS. Vì vậy, nên không chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu của Lộc Văn Ng và Vi Văn S các loại ma túy, 01 đèn pin và 01 điện thoại di động. Đối với số Heroin sau khi trích 0,23g gửi đi giám định còn lại 16,885g; đối với số ma túy tổng hợp dạng tinh thể sau khi trích 0,3g gửi đi giám định còn lại 0,445g; 02 viên ma túy tổng hợp đã gửi giám định

hết; 01 chiếc đèn pin đã cũ, hỏng. Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và 01 chiếc đèn pin. Đối với 01 chiếc điện thoại di động là tài sản hợp pháp của Lộc Văn Ng, cần trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lộc Văn Ng và Vi Văn S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; điều 33; điều 53 BLHS. Xử phạt Lộc Văn Ng 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2017.

- Áp dụng điểm h khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33; điều 53 BLHS. Xử phạt Vi Văn S 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2017.

2. Vật chứng:

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 76 BLTTHS. Trả lại cho Lộc Văn Ng 01 chiếc điện thoại di động.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 76 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 16,885g Heroin, 0,445g ma túy tổng hợp và 01 chiếc đèn pin.

(Tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng, được lập vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 16/10/2017 giữa cơ quan CSĐT và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q)

3. Án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND; Công an; THADS H.Q
- Các bị cáo
- P.KTNV&THA - TA T.Nghệ An
- Lưu HSVA

Trần Hoài Nam